

KIỂM TRA TỔNG HỢP CUỐI HỌC KÌ I

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Nhằm đánh giá :

- Khả năng vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng ở cả ba phần Văn, Tiếng Việt và Tập làm văn của môn học Ngữ văn trong một bài kiểm tra.
- Năng lực vận dụng phương thức thuyết minh hoặc phương thức tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm trong một bài viết và các kĩ năng tập làm văn nói chung để viết được một bài văn.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUÔN Ý

1. Về phần Đọc – hiểu văn bản

Trọng tâm chương trình Ngữ văn lớp 8, học kì I là đọc – hiểu tác phẩm tự sự, văn bản nhật dụng và một số tác phẩm trữ tình. Khi ôn tập, GV hướng dẫn HS chú ý một số nội dung cơ bản sau đây :

- a) Nắm được nội dung cụ thể và vẻ đẹp của các tác phẩm tự sự đã học trong chương trình : nội dung cốt truyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu, ngôn ngữ kể chuyện, vẻ đẹp của các hình tượng nhân vật điển hình,...
- b) Nắm được nội dung cụ thể và vẻ đẹp của các tác phẩm trữ tình đã học trong chương trình : nội dung trữ tình, cách thức trữ tình, vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ ca, vai trò và tác dụng của các biện pháp tu từ trong các tác phẩm trữ tình,...
- c) Nắm được nội dung và ý nghĩa của một số văn bản nhật dụng.

2. Về phần Tiếng Việt

a) Lí thuyết :

– Vẽ từ ngữ : cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ (nghĩa rộng, nghĩa hẹp) ; trường từ vựng, từ tượng hình, từ tượng thanh ; từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội ; trợ từ, thán từ ; tình thái từ.

– Các biện pháp tu từ từ vựng : đặc điểm và tác dụng của các biện pháp nói quá và nói giảm nói tránh.

– Câu ghép.

– Hệ thống dấu câu : đặc điểm và công dụng.

b) Thực hành : biết vận dụng những điều đã học vào thực tế (viết bài tập làm văn và đọc – hiểu các văn bản chung học ở phần Văn, nói, viết trong giao tiếp hằng ngày).

3. Về phần Tập làm văn

Chương trình Tập làm văn ở lớp 8, học kì I tập trung chính vào văn bản tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm và bước đầu làm quen với văn bản thuyết minh. GV cần lưu ý HS nắm được các nội dung chính sau đây :

a) Tìm hiểu chung về văn bản tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm, cụ thể là :

– Đặc điểm của văn bản tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

– Các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong văn bản tự sự.

b) Biết cách làm một bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

– Cách lập ý cho bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

– Cách làm một bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

– Thực hành viết loại bài trên.

c) Hiểu được thế nào là văn thuyết minh, các phương pháp thuyết minh và cách làm một bài văn thuyết minh.

III – HƯỚNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chương trình Ngữ văn được xây dựng theo tinh thần tích hợp, vì thế khi ôn tập chuẩn bị cho bài kiểm tra đánh giá cuối học kì I, GV lưu ý HS một số điểm sau :

1. Các kiến thức về Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn đều dựa vào cùng một hệ thống văn bản chung để khai thác và hình thành. Khi học ôn cần liên hệ và gắn các kiến thức của mỗi phần với các văn bản chung có trong SGK.

2. Do yêu cầu đổi mới đánh giá, bài kiểm tra áp dụng một phần hình thức thi trắc nghiệm kết hợp với tự luận. Phần trắc nghiệm sẽ kiểm tra một cách tổng hợp trên một diện rộng các kiến thức đã học, vì thế không nên học tủ, học lệch mà phải học ôn toàn diện, đầy đủ. Văn bản dùng để nêu câu hỏi trắc nghiệm có thể là văn bản đã học, nhưng cũng có thể là một văn bản chưa được học, nhưng cùng thể loại và tính chất với các văn bản đã học. GV có thể tìm các loại văn bản ngoài chương trình cũng như các hình thức trắc nghiệm ở các cuốn sách tham khảo bổ trợ *Tư liệu Ngữ văn 8* và *Bài tập trắc nghiệm Ngữ văn 8* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

3. Cấu trúc một bài kiểm tra thường gồm hai phần : phần trắc nghiệm chiếm từ 30% đến 40% số điểm (khoảng 12 đến 16 câu, mỗi câu 0,25 điểm) nhằm kiểm tra các kiến thức về đọc – hiểu, về tiếng Việt ; phần tự luận chiếm từ 60% đến 70% số điểm, nhằm kiểm tra kiến thức và kĩ năng tập làm văn qua một bài (đoạn) văn ngắn.

4. Sách *Ngữ văn 8*, tập một nêu bài kiểm tra cuối học kì I để HS tham khảo, chủ yếu là giúp các em hình dung ra được cách thức kiểm tra theo tinh thần mới. Sau đây là đáp án của bài kiểm tra đã nêu trong SGK *Ngữ văn 8*, tập một.

Phần I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
1	D	5	mặt	9	C
2	B	6	A	10	C
3	C	7	D	11	C
4	A	8	B	12	D

Phần II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Yêu cầu chung cần đạt

SGK nêu lên hai đề văn tự luận. Đề 1 yêu cầu viết bài văn tự sự và đề 2 viết bài văn thuyết minh. Đây là hai kiểu văn bản chủ yếu trong *Ngữ văn 8*, tập một.

Với đề 1 : Phương thức biểu đạt chính ở đây là tự sự, nhưng khi viết cần kết hợp với miêu tả và biểu cảm. Đây là kiểu văn bản đã được học và luyện tập, vì thế HS cần vận dụng được các kiến thức, kĩ năng và các yêu cầu của kiểu văn bản này vào bài viết của mình.

Với đề 2 : Văn thuyết minh là kiểu văn bản mới. Phần cuối học kì I, lớp 8, HS mới được học và luyện tập. HS cần nắm được cách viết một bài văn thuyết minh, các phương pháp thuyết minh, đồng thời cần có những hiểu biết chính xác, cụ thể về một loài hoa mà mình yêu thích.

Dù viết đề văn nào, ngắn hay dài, bài viết cũng cần có 3 phần đầy đủ : Mở bài, Thân bài và Kết bài. Văn phong sáng sủa, dùng từ chính xác, câu đúng ngữ pháp, chữ viết rõ ràng sáng sủa.

Một số ý cần có

ĐỀ 1

1. *Mở bài*: HS có thể mở bài bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cần giới thiệu được "nhân vật" chính của câu chuyện là con vật nuôi có nghĩa, có tình. Đó là con vật gì?

2. *Thân bài*: Kể về câu chuyện chứng tỏ con vật ấy có nghĩa, có tình:

- Câu chuyện xảy ra như thế nào?
- Hình dáng và hành động của con vật (miêu tả).
- Những biểu hiện "có nghĩa, có tình" của con vật.
- Những suy nghĩ của bản thân người viết về con vật ấy (biểu cảm).

3. *Kết bài*: Từ câu chuyện về con vật rút ra bài học về cuộc sống, về tình nghĩa giữa con người và con vật, con người với con người,...

ĐỀ 2

1. *Mở bài*: Có thể giới thiệu tên loài hoa mà mình yêu thích.

2. *Thân bài*: Thuyết minh về đặc điểm, phẩm chất của hoa.

- Hoa có những đặc điểm gì nổi bật: nguồn gốc, thân, lá, nụ, hoa,...
- Vai trò và tác dụng của hoa: hoa cảnh, làm trang trí cho đẹp hay còn có tác dụng khác nữa.

Khi giới thiệu, nếu có những số liệu càng cụ thể, chính xác thì càng tốt.

3. *Kết bài*: Có thể nêu cảm nghĩ của người viết đối với loài hoa mà mình yêu thích hoặc rút bài học về niềm vui sống giữa thiên nhiên, hoa cỏ,...

Biểu điểm

1. *Hình thức* (1 điểm) : bố cục, văn phong, diễn đạt, chữ viết và trình bày.

2. *Nội dung* (6,0 điểm) : Mở bài : 0,5 điểm ; Thân bài : 5 điểm ; Kết bài : 0,5 điểm.

Ghi chú: Trên đây chỉ là những gợi ý chung, GV chấm bài căn cứ vào đề văn và tình hình làm bài cụ thể của HS, trao đổi trong tổ nhóm để đánh giá và cho điểm một cách linh hoạt.